

Số: 102/2018/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3715 9909

Fax: 08.5437 1074

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cẩm Phương

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố công văn giải trình chênh lệch lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2018 đã được soát xét và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 đã được soát xét

Ngày 31/08/2018, Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã Công bố công văn giải trình chênh lệch lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính riêng lẻ 6 tháng đầu năm 2018 đã được soát xét và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 đã được soát xét của Công ty tại website Công ty. Đồng thời, cùng ngày bản chính của các Báo cáo cũng đã được gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 31/08/2018

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính chào!

**PHỤ TRÁCH CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ-VIỄN THÔNG
SÀI GÒN
QUẬN 12 - T.P HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Cẩm Phương

Số: 103/CVSGT/2018

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2018.

(V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh
6 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ năm trước)

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SGT) đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) đã công bố ngày 29/08/2018
SGT xin giải trình lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: đồng

| STT | CHỈ TIÊU | Số liệu báo cáo sau soát xét | | Chênh lệch | | Ghi chú |
|-----|--|------------------------------|------------------------|-------------------------|----------------|---------|
| | | 6 tháng đầu năm 2018 | 6 tháng đầu năm 2017 | Giá trị | Tỷ lệ | |
| | | (1) | (2) | (3)=(1)-(2) | (4)=(3)/(2) | |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 225,899,849,270 | 387,933,474,828 | (162,033,625,558) | -41.8% | |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | - | - | - | | |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 225,899,849,270 | 387,933,474,828 | (162,033,625,558) | -41.8% | |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 148,871,203,784 | 218,020,513,330 | (69,149,309,546) | -31.7% | |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 77,028,645,486 | 169,912,961,498 | (92,884,316,012) | -54.7% | |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 1,570,215,960 | 16,218,012,371 | (14,647,796,411) | -90.3% | |
| 7. | Chi phí tài chính | 20,458,296,252 | 20,177,331,077 | 280,965,175 | 1.4% | |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>17,610,506,880</i> | <i>17,380,432,388</i> | <i>230,074,492</i> | <i>1.3%</i> | |
| 8. | Chi phí bán hàng | 5,337,166,486 | 22,846,822,549 | (17,509,656,063) | -76.6% | |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 19,238,843,432 | 36,419,003,575 | (17,180,160,143) | -47.2% | |
| 10. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 33,564,555,276 | 106,687,816,668 | (73,123,261,392) | -68.5% | |
| 11. | Thu nhập khác | 217,603,063 | 104,266,213 | 113,336,850 | 108.7% | |
| 12. | Chi phí khác | 176,077,069 | 1,506,062,912 | (1,329,985,843) | -88.3% | |
| 13. | Lợi nhuận khác | 41,525,994 | (1,401,796,699) | 1,443,322,693 | -103.0% | |
| 14. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 33,606,081,270 | 105,286,019,969 | (71,679,938,699) | -68.1% | |
| 15. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 7,288,029,871 | 23,685,687,612 | (16,397,657,741) | -69.2% | |

BM01-QT06-HC / LSD: 01

| | | | | | |
|-----|---|-----------------------|-----------------------|-------------------------|---------------|
| 16. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | (161,458,990) | - | (161,458,990) | |
| 17. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 26,479,510,388 | 81,600,332,357 | (55,120,821,968) | -67.5% |

Trong 6 tháng đầu năm 2018, công ty đẩy mạnh phát triển kinh doanh về chiều rộng lẫn chiều sâu trên các lĩnh vực như: mua bán thiết bị viễn thông, cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông trong và ngoài nước, cho thuê văn phòng ... Tuy nhiên, mảng cho thuê đất dài hạn và bán nhà xưởng tại Bắc Ninh giảm đột biến so với cùng kỳ năm trước do công ty đã cho thuê toàn bộ diện tích vào các năm trước. Chính vì vậy doanh thu thuần năm nay giảm 41.8% và giá vốn hàng bán giảm 31.7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tài chính năm nay chỉ phát sinh từ các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn nên cũng giảm 90.3% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác cũng giảm tương ứng từ 47.2% đến 88.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chính những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm nay biến động giảm 67.5 % so với cùng kỳ năm trước.

2. Lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

| STT | CHỈ TIÊU | Số liệu báo cáo sau soát xét | | Chênh lệch | | Ghi chú |
|-----|--|------------------------------|------------------------|-------------------------|---------------|---------|
| | | 6 tháng đầu năm 2018 | 6 tháng đầu năm 2017 | Giá trị | Tỷ lệ | |
| | | (1) | (2) | (3)=(1)-(2) | (4)=(3)/(2) | |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 359,526,808,756 | 515,825,644,250 | (156,298,835,494) | -30.3% | |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 1,752,178,306 | 3,519,938,960 | (1,767,760,654) | -50.2% | |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 357,774,630,450 | 512,305,705,290 | (154,531,074,840) | -30.2% | |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 267,662,095,379 | 332,816,767,887 | (65,154,672,508) | -19.6% | |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 90,112,535,071 | 179,488,937,403 | (89,376,402,332) | -49.8% | |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 1,729,143,403 | 16,827,449,054 | (15,098,305,651) | -89.7% | |
| 7. | Chi phí tài chính | 21,133,223,620 | 18,317,063,226 | 2,816,160,394 | 15.4% | |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>18,271,640,608</i> | <i>18,311,456,385</i> | <i>(39,815,777)</i> | <i>-0.2%</i> | |
| 8. | Chi phí bán hàng | 13,564,480,360 | 31,623,293,061 | (18,058,812,701) | -57.1% | |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 24,166,195,907 | 40,689,955,409 | (16,523,759,502) | -40.6% | |
| 10. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 32,977,778,587 | 105,686,074,761 | (72,708,296,174) | -68.8% | |
| 11. | Thu nhập khác | 4,147,852,818 | 2,671,174,571 | 1,476,678,247 | 55.3% | |
| 12. | Chi phí khác | 202,687,355 | 1,531,781,281 | (1,329,093,926) | -86.8% | |
| 13. | Lợi nhuận khác | 3,945,165,463 | 1,139,393,290 | 2,805,772,173 | 246.3% | |
| 14. | Lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh | - | - | - | | |
| 15. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 36,922,944,050 | 106,825,468,051 | (69,902,524,001) | -65.4% | |

| | | | | | |
|------------|---|-----------------------|-----------------------|-------------------------|---------------|
| 16. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 7,966,455,721 | 23,857,275,942 | (15,890,820,221) | -66.6% |
| 17. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | (161,458,990) | 147,793,370 | (309,252,360) | -209.2% |
| 18. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 29,117,947,318 | 82,820,398,739 | (53,702,451,421) | -64.8% |
| 19. | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 29,117,947,318 | 82,820,398,739 | (53,702,451,421) | -64.8% |
| 20. | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | - | - | - | |
| 21. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 393 | 1,119 | (726) | -64.8% |
| 22. | Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 393 | 1,119 | (726) | -64.8% |

Ngày 24 tháng 04 năm 2018, công ty con của SGT là công ty TNHH Một thành viên Saigontel được chuyển đổi thành công ty CP Đầu Tư Bất Động Sản Saigontel (Saigontel Land) theo ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2018, SGT và các công ty con đẩy mạnh phát triển kinh doanh trên các lĩnh vực như: mua bán thiết bị viễn thông, cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông trong và ngoài nước, cho thuê văn phòng, phân phối thiết bị công nghệ Lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Saigontel Land đang thực hiện triển khai các bước ban đầu nên chưa ghi nhận được doanh thu và lợi nhuận từ mảng hoạt động kinh doanh này. Đồng thời, mảng cho thuê đất dài hạn và bán nhà xưởng tại Bắc Ninh giảm đột biến so với cùng kỳ năm trước nên doanh thu thuần năm nay giảm 30.2% và giá vốn hàng bán giảm 19.6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tài chính năm nay chỉ phát sinh từ các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn nên cũng giảm 89.7% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác cũng giảm tương ứng từ 40.6% đến 86.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chính những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm nay biến động giảm 64.8 % so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng .

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

